

Bản án số: 48/2023/HS-PT
Ngày 08 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1982 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Y và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại, “có mặt”.

2. Vũ Hải N, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1981 tại xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại, “có mặt”.

- Bị hại: Công ty TNHH công nghiệp K; địa chỉ: Khu Công nghiệp T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nhữ Thị Tuyết N, sinh năm 1982 – là người đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 02 năm 2022), “có mặt”.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N cùng là công nhân của Công ty TNHH công nghiệp K (gọi tắt là công ty K) ở khu công nghiệp T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Vũ Hải N được giao điều khiển xe ô tô của công ty cùng với Nguyễn Hữu Đ là nhân viên giao hàng được phân công nhiệm vụ đi giao linh kiện xe mô tô được để trong các lồng kim loại hình hộp chữ nhật dài 80cm, rộng 60cm, cao 64cm, mặt lồng đan bằng thanh sắt tròn mắt lồng kích thước (05x05) cm cho các công ty đối tác. Sau khi giao hàng xong thì Đ và N có trách nhiệm nhận lại các lồng kim loại trên về giao lại cho công ty K. Trong các ngày 20 và 24/01/2022 lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn được công ty giao cho, Đ và N đã 2 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt các lồng kim loại của công ty King Duan để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 19/01/2022, Vũ Hải N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88LD - 013.95 của công ty King Duan cùng Nguyễn Hữu Đ vận chuyển các lồng kim loại bên trong chứa linh kiện xe mô tô đến giao cho Công ty TNHH C ở phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, còn Nguyễn Văn L đi xe mô tô cá nhân của mình đi theo sau xe ô tô của N để giao hàng cùng Đ và N. Sau khi giao hàng xong thì anh L ký vào biên bản với Công ty TNHH Chính Xác nhận lại 22 chiếc lồng kim loại rồi điều khiển xe mô tô về trước. Đ và N lấy 22 lồng kim loại từ công ty TNHH C cho lên xe ô tô của N để mang về trả cho công ty K, nhưng khi về công ty, Đ không giao lại các lồng kim loại vào kho của công ty mà vẫn để trên thùng của xe ô tô của N đợi có cơ hội đem đi bán. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/01/2022, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88LD - 013.95 cùng Đ tiếp tục nhận các lồng kim loại bên trong chứa linh kiện xe mô tô đến giao cho Công ty TNHH C, giao xong không nhận lại thêm lồng kim loại nào, trên đường về thì Nguyễn Hữu Đ nói với N về việc đem bán các lồng kim loại nhận từ ngày 19/01/2022 vẫn để trên xe lấy tiền chi tiêu cá nhân, thì N đồng ý. N điều khiển xe ô tô tìm nơi để tiêu thụ các lồng kim loại, khi đi đến đường 100 thuộc phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thấy cơ sở thu mua phế liệu của anh Phạm Thế H thì N dừng xe rồi cả hai xuống gặp anh H và đặt vấn đề bán 21 chiếc lồng kim loại trong tổng số 22 chiếc lồng kim loại. Anh H hỏi về nguồn gốc của số lồng kim loại trên thì Đ và N nói dối là mua thanh lý được của công ty. Anh H tin tưởng lời Đ và N nói nên đồng ý mua với giá 250.000 đồng/1 chiếc, thì Đ và N đồng ý bán. Anh H trả cho Đ và N tổng số tiền là 5.250.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, Đ và N chia nhau mỗi người được 2.600.000 đồng, còn 50.000 đồng cả hai mua nước uống.

Lần thứ hai: Vẫn với phương thức như trên, khoảng 10 giờ ngày 24/01/2022 sau khi nhận lại 52 chiếc lồng kim loại từ công ty TNHH C, Đ và N đã đem bán 25 chiếc lồng kim loại trong tổng số 52 chiếc lồng kim loại của công ty K cho anh Kim Công T, sinh năm 1989 là chủ cơ sở thu mua phế liệu ở cùng thôn với N được tổng số tiền là 6.250.000 đồng. Đ và N chia nhau mỗi người được 3.100.000 đồng còn 50.000 đồng cả hai cùng mua nước uống. Số lồng kim loại còn lại thì Đ và N đem về để vào kho của công ty.

Tại Cơ quan điều tra Đ và N đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt 46 chiếc lồng kim loại của mình. Nguyễn Hữu Đ giao nộp 01 điện thoại di động Samsung màu đen, cùng 2.600.000 đồng, Vũ Hải N giao nộp 01 điện thoại di động Iphone màu vàng. Đồng thời Đ và N đã chỉ dẫn 02 địa điểm các bị cáo bán tài sản chiếm đoạt. Cơ quan điều tra thu giữ được 09 lồng kim loại do anh Thụy giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Ngoài ra, sau khi công ty K kiểm tra phát hiện thiếu lồng kim loại nên đã tự tổ chức tìm kiếm. Ngày 05/3/2022, công ty K mua lại 20 chiếc lồng kim loại có đặc điểm gần giống với những lồng kim loại bị mất của công ty tại cơ sở thu mua phế liệu của anh Lê Văn H ở Thôn C1, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và giao nộp cho cơ quan điều tra để phục vụ xác minh, điều tra.

Tại bản kết luận định giá, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 chiếc lồng kim loại có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước: Dài 80cm, rộng 60cm, cao 64cm, mặt lồng đan bằng thanh kim loại tròn mặt lồng kích thước (05x05) cm, khối lượng mỗi lồng là 26 kilogam, không có bánh lăn có giá trị là 325.000 đồng, tổng số 46 chiếc lồng kim loại, có tổng giá trị 14.950.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH công nghiệp K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị theo hóa đơn mua vào là 1.100.000đ/chiếc lồng kim loại. Đã thu hồi lại 09 chiếc lồng kim loại, nên buộc Đ và N phải liên đới bồi thường trị giá 37 chiếc lồng kim loại cho công ty K. Ngày 22/7/2022, các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 6.500.000 đồng, tổng là 13.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để bồi thường cho công ty.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Hải N 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 01 năm 2023 các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đ và N thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin giữ nguyên yêu cầu kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, rút yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Vũ Hải N đó là bị cáo có bố là thương binh và quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã tự nguyện hiến một phần diện tích đất để mở rộng đường dân sinh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N; sửa bản án sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo Đ 02 năm 09 tháng tù, bị cáo N 02 năm 06 tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Sửa về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho công ty K tổng số tiền là 12.025.000 đồng, xác nhận các bị cáo đã nộp số tiền 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N số tiền 975.000 đồng, trong đó bị cáo Đ là 485.000 đồng và bị cáo N là 490.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N làm trong hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Hữu Đ và

Vũ Hải N là công nhân công ty King Duan, được phân công nhiệm vụ chở linh kiện xe mô tô đựng trong các lồng kim loại giao cho công ty đối tác và nhận lại các lồng kim loại từ công ty đối tác mang về bàn giao lại cho công ty King Duan. Trong hai ngày 20 và 24 tháng 01 năm 2022, lợi dụng nhiệm vụ quyền hạn được giao Đ và N đã chiếm đoạt 46 chiếc lồng kim loại mà mình có nhiệm vụ quản lý để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tổng trị giá tài sản Đ và N chiếm đoạt được là 14.950.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về tội danh: Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt 05 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ và 04 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Vũ Hải N là quá nghiêm khắc, chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả do các bị cáo gây ra, cũng như chưa xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã nộp các tài liệu gồm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo của Công ty K; Huy chương kháng chiến hạng 2 của ông Nguyễn Hữu Đ là bố bị cáo Đ; Giấy chứng nhận thương binh của ông Vũ Văn L là bố bị cáo N. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm. Ngoài ra, các bị cáo đều có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, được chính quyền địa phương xác nhận. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ này cho các bị cáo.

Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; đặc biệt thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn và đã được khắc phục, bồi thường xong nên đáng được khoan hồng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình. Thấy rằng, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với các bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tuy không có kháng cáo, kháng nghị về phần bồi thường dân sự nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng tại phần nhận

định và quyết định của bản án sơ thẩm có sự mâu thuẫn về số tiền bồi thường gây khó khăn cho việc thi hành án và ảnh hưởng quyền lợi của bị cáo. Cụ thể, tại phần nhận định của bản án sơ thẩm thể hiện buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 13.000.000 đồng nhưng phần quyết định lại buộc bồi thường 12.025.000 đồng và xác nhận đã bồi thường xong 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền thiệt hại còn thiếu là 12.025.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, chỉ buộc các bị cáo phải bồi thường 12.025.000 đồng chứ không phải là 13.000.000 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Đối với số tiền 975.000 đồng mà các bị cáo nộp tại Cơ quan thi hành án còn thừa (13.000.000 đồng – 12.025.000 đồng) thì cần hoàn trả lại cho các bị cáo theo thỏa thuận của họ tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử sẽ sửa phần trách nhiệm dân sự theo hướng nhận định nêu trên nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên liên quan.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt và phần trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Hải N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty K tổng số tiền là 12.025.000 đồng (Mười hai triệu không trăm

hai mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận các bị cáo đã bồi thường xong theo biên lai thu tiền số 0001928 và 0001927 ngày 22/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hoàn trả lại cho các bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Vũ Hải N số tiền 975.000 đồng [485.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cho Nguyễn Hữu Đ và 490.000 đồng (Bốn trăm chín mươi nghìn đồng) cho Vũ Hải N].

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đại và Vũ Hải N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh